

Bản án số: 142 /2020/HSPT
Ngày: 21 – 12 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

Ông Nguyễn Thái Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Nhung- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà phúc thẩm xét xử công khai vụ án Hình sự thụ lý số 115/2020/HSPT ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Thị H do có kháng cáo của bị hại bà Trần Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo bị kháng cáo: **Hoàng Thị H**, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1975 tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức M và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có chồng: Trần Quốc T (chết); có 01 người con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông H Nhật Lâm – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị T, sinh năm: 1947; nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Quốc H, nơi cư trú: thôn C, xã Quảng T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Chị Trần Thị Hoàng B; sinh ngày 05/11/2003, nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người giám hộ: Trần Quốc T (là bố đẻ) và Hoàng Thị H (mẹ đẻ), nơi cư trú: Thôn

1, xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Ông T chết trước khi mở phiên tòa, bà H là bị cáo trong vụ án nên Tòa án cử ông H Nhật Lâm – trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước giám hộ tại phiên tòa. Ông Lâm có mặt

3. Chị Trần Thị Y; nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/12/2019, bị cáo Hoàng Thị H đang ở trong nH mình thì nghe tiếng đá ném vào mái nhà bếp và kính cửa ô thông gió ở nhà tắm bị vỡ. Bị cáo H cho rằng người ném đá vào nhà mình chính là bà Trần Thị T ở liền kề (do hai người đã có mâu thuẫn từ trước) nên Hoàng Thị H đi vào nhà bếp lấy một sợi dây vải màu xanh cất trong túi áo khoác và đi sang vườn nhà bà T, thấy bà T ở trong vườn nên H tiến lại gần chỗ bà T đang đứng, hai bên xảy ra cãi vã, H lao vào giằng co với bà T và dùng tay tát vào mặt của bà T khiến cả hai bên ngã xuống đất, lăn ngã sang phần đất anh Trần Đình H. Lúc này, con gái của H là Trần Thị Hoàng B chạy lại để can ngăn nhưng không được nên B chạy ra ngoài để gọi người đến giúp đỡ. Trong lúc giằng co, H túm tóc, kẹp tay của bà T và kéo về hướng cột sắt cách nơi bà T và H ngã xuống khoảng 2m. H lấy sợi dây vải màu xanh trong túi áo ra quấn chân bà T vào cột sắt, tiếp tục H dùng chiếc khăn vải mà bà T mang trên người buộc tay bà T và dùng một sợi dây nylon ở dưới mặt đất buộc tóc bà T vào cột sắt. H ngồi trước mặt bà T và tát một cái vào mặt bà T. Sau đó, H cời trói cho bà T. Sau khi về nhà, bà T tiếp tục ném đá về phía nhà Hoàng Thị H.

Hậu quả bà Trần Thị T bị thương tích xây xát ở vùng mặt, gãy một chiếc răng số 42, phải nhập viện Đa khoa Bắc Quảng Bình từ ngày 06/12/2019 đến ngày 10/12/2019 thì ra viện. Tài sản của Hoàng Thị H bị hư hỏng gồm 02 tấm lợp xi măng, 01 tấm kính cửa thông gió nhà tắm.

Tại Bản kết luận thương tích số 37/TgT ngày 29/4/2020 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp Y tỉnh Quảng Bình: Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung do thương tích gây trên cơ thể của bà Trần Thị T là 04%. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSQT ngày 02 tháng 7 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Hoàng Thị H về tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585 và 586 Bộ luật dân sự 2015,

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Hoàng Thị H do bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo, không có thu nhập ổn định.

Giao bị cáo Hoàng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Thị H phải bồi thường cho bà Trần Thị T với tổng số tiền là: 3.780.000 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Chấp nhận sự tự nguyện nộp 2.000.000 đồng tiền bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo Hoàng Thị H theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0002889 ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo Hoàng Thị H tiếp tục bồi thường cho bà Trần Thị T số tiền còn lại là 1.780.000 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)

Án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; lãi suất chậm thi hành án và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2020, bị hại bà Trần Thị T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét xử lý anh Nguyễn Quốc H và chị Trần Thị Hoàng B trong vụ án và đề nghị mức bồi thường 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Hoàng Thị H khai, thừa nhận Hnh vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo không có ý kiến gì, riêng kháng cáo của bà T yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo không đồng ý và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại bà Trần Thị T trình bày: Việc bị cáo Hoàng Thị H cùng Nguyễn Quốc Hùng và Trần Thị Hoàng Bình trối đánh bà nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét. Nguyễn Quốc Hùng đâm làm bà bị gãy răng, Trần Thị Hoàng Bình ngồi giữ chân và Hoàng Thị H đánh, kéo bà trối vào cọc, do đó bà đề nghị phải đưa ra xét xử đối với Nguyễn Quốc Hùng và Trần Thị Hoàng Bình về Hnh vi trối và đánh bà.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu Hoàng Thị H, Nguyễn Quốc H và Trần Thị Hoàng B cùng có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần cho bà với số tiền 100.000.000 đồng.

Bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ để chứng minh cho kháng cáo của mình cũng như yêu cầu về bồi thường và trình bày tiền thuốc men điều trị đã được bảo hiểm y tế chi trả.

Người làm chứng Chị Trần Thị Hoàng B trình bày: Chị là con ruột của bị cáo Hoàng Thị H, vào ngày 05/12/2019 chị có chứng kiến việc xô xát giữa mẹ chị và bà Trần

Thị T, chị có can ngăn và gọi người đến can chứ không đánh và giữ bà T. Chị có chạy đến nhà ông Nguyễn Văn Lộc – là trưởng thôn 1, xã L để báo cáo sự việc và nhờ can ngăn, chị có gặp chị Trần Thị Y đang chăn bò, có nói sự việc nên chị Y đến, tại phiên tòa phúc thẩm chị khẳng định không tham gia đánh và trói bà T như lời bà T trình bày.

Người làm chứng anh H trình bày: Anh không có quan hệ họ hàng thân thích với bà T, là bạn trai của chị Trần Thị Hoàng B, ngày 05/12/2019 anh có chứng kiến việc Hoàng Thị H xô xát với bà Trần Thị T, hai bên vật lộn với nhau và ngã từ trên phần đất nhà bà T xuống. Anh không tham gia đánh và trói bà T mà chỉ đứng cách bà T và bà H khoảng 3m, chứng kiến bà T bị bà H lôi tóc kéo vào cột và trói bằng sợi dây vải màu xanh. Cùng chứng kiến với anh có chị B và bà Y.

Người làm chứng bà Trần Thị Y trình bày: Bà không có quan hệ họ hàng thân thích hay mâu thuẫn gì với bà T cũng như bà H, ngày 05/12/2019 bà có chứng kiến việc xô xát giữa bà T và bị cáo H, bị cáo H dùng tay trái giữ tóc bà T và có quần tóc bà T vào cột sắt, dùng tay phải tát vào mặt bà T 01 cái. Bà Yên khẳng định không có ai tham gia đánh bà T, anh H và chị B chỉ đứng xem, không can ngăn hay tham gia đánh bà T, nguyên nhân bà cho rằng bà T hay chửi bới, ăn vạ nên không ai dám vào can ngăn.

Người bào chữa cho bị cáo ông Hà Nhật Lâm trình bày: Không tranh luận về tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát huyện Quảng Trạch đã truy tố và án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Thị H về tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo đề giảm nhẹ một phần hình phạt cũng như bồi thường cho bị cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và sửa tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại từ 06 đến 08 tháng lương tối thiểu. Đối với kháng cáo của bị hại đề nghị xem xét Hình vi của Trần Thị Hoàng B và Nguyễn Quốc H không có căn cứ nên không chấp nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị H thừa nhận, vào ngày 05/12/2019, khi nghe tiếng đá ném vào mái nhà bếp và kính cửa ô thông gió ở nhà tắm của mình bị vỡ. Do có mâu thuẫn từ trước với bà Trần Thị T nên bị cáo Hoàng

Thị H đã đi sang vườn bà T, có hành vi giằng co, túm tóc, kẹp tay, trói bà T vào cột sắt gần nơi xảy ra xô xát. Ngoài ra bị cáo H còn dùng tay tát vào vùng mặt của bà T gây tổn thương chung trên cơ thể đối với bà T là 04%. Như vậy nội dung vụ án mà Bản án sơ thẩm đã xác định hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Hoàng Thị H, cùng các người làm chứng tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Thị H mà Bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị hại bà Trần Thị T, Hội đồng xét xử thấy:

Về kháng cáo xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm; xem xét hành vi của Hoàng Thị H, Nguyễn Quốc H và Trần Thị Hoàng B:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã tiến hành điều tra, lấy lời khai của Nguyễn Quốc H và Trần Thị Hoàng B nhưng không có cơ sở để chứng minh việc anh H, chị B tham gia đánh bà T ngoài lời khai của bị hại bà T. Các người làm chứng ông Nguyễn Văn L (trưởng thôn 1 xã L, huyện Q), bà Nguyễn Thị Thanh T, chị Phạm Thị Thu H, Hoàng Thị T đều xác nhận không chứng kiến việc anh H chị B đánh bà T. Ngoài ra, bà Trần Thị Y là người chứng kiến trực tiếp vụ xô xát đã có lời khai khẳng định không nhìn thấy anh H, chị B có hành vi xô xát, đánh, trói bà T.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã xử lý tin báo của bà T, nhưng không chứng minh được tội phạm nên không có cơ sở để khởi tố vụ án, như vậy, không có việc Cơ quan điều tra bỏ sót không điều tra sự việc. Bà Trần Thị T không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị Nguyễn Quốc H và Trần Thị Hoàng B đánh, trói giữ và Nguyễn Quốc H, Trần Thị Hoàng B không thừa nhận nên không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi Giữ người trái pháp luật là đúng pháp luật. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều được thu thập theo trình tự do Bộ luật tố tụng hình sự quy định, phù hợp với Kết luận giám định cũng như thương tích của nạn nhân, việc thu thập lời khai của những người làm chứng, vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo về nội dung này.

Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không truy tố Nguyễn Quốc H và Trần Thị Hoàng B là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để hủy án sơ thẩm để điều tra, xác minh lại đối với Nguyễn Quốc H và Trần Thị Hoàng B.

Đối với bị cáo Hoàng Thị H: Hành vi của bị cáo Hoàng Thị H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm quyền tự do thân thể của con người. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét về nhân thân của bị cáo để xét xử Hoàng Thị H 15 tháng cải tạo không giam là có phần nhẹ, bởi lẽ, bà T là người trên 70 tuổi, nhưng bị cáo vẫn gây thương tích 4% và trói, giữ người, do đó cần phải tăng hình phạt để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, không phát sinh thêm tình tiết mới nên không có căn cứ để xem xét kháng cáo của bị hại.

[3] Xét kháng cáo của bị hại, bà Trần Thị T về bồi thường trách nhiệm dân sự, thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại yêu cầu 30.000.000 đồng, tại đơn kháng cáo, bị cáo yêu cầu 100.000.000 đồng nhưng không cung cấp các hóa đơn, chứng từ để chứng minh việc phạm tội, tại Bản án sơ thẩm đã xác định các khoản:

Chi phí ăn uống sinh hoạt của người bệnh trong thời gian điều trị tại bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Bình từ ngày 06/12/2019 đến ngày 10/12/2019: 04 ngày x 100.000 đồng là 400.000 đồng.

Chi phí mất ngày công lao động: 04 ngày x 100.000 đồng = 400.000 đồng

Bồi thường tổn thất tinh thần: 02 tháng x 1.490.000 đồng = 2.980.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo Hoàng Thị H phải bồi thường cho bà Trần Thị T là: 3.780.000 đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, qua kê khai của bị hại và xem xét, tình hình thực tế tại địa phương, cần chấp nhận những khoản chi phí của thời gian điều trị, cụ thể:

Về chi phí ăn uống, bồi dưỡng cần chấp nhận : 200.000 đ/ngày x 4 ngày = 800.000 đồng, Mất thu nhập: 250.000 đ/ ngày x 4 ngày = 1.000.000 đồng

Về tổn thất tinh thần: Hội đồng xét xử thấy, theo hồ sơ vụ án cũng như thời gian điều trị, Kết luận giám định pháp y thương tích thì thương tích hiện tại của bị hại là 04%, hiện bị hại bị gãy 01 chiếc răng số 42, xây sát, cần phải có thời gian nhằm ổn định tinh thần cũng như sức khỏe, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần thiết phải tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại Trần Thị T từ khi xảy ra sự việc đến khi xét xử sơ thẩm với mức 06 tháng lương tối thiểu là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường: 8.940.000 đồng tiền tổn thất tinh thần cho bị cáo là phù hợp.

Do đó cần sửa án sơ thẩm về bồi thường, buộc bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần và các chi phí khác với số tiền tổng cộng: 10.740.000 đồng là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường trước 2.000.000 đồng của Hoàng Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, còn lại buộc bị cáo tiếp tục bồi thường.

Đối với yêu cầu Nguyễn Quốc H và Trần Thị Hoàng B liên đới bồi thường là không có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo này.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt là có cơ sở.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật, miễn án phí dân sự cho bị cáo vì thuộc diện hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại bà Trần Thị T, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt và sửa án sơ thẩm về bồi thường trách nhiệm dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 21 (*hai mươi một*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Hoàng Thị H do bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo, không có thu nhập ổn định.

Giao bị cáo Hoàng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Thị H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Trần Thị T chi phí thuốc men, điều trị và các chi phí khác với số tiền 10.740.000 đồng (bằng chữ: mười triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng). Chấp nhận việc bị cáo Hoàng Thị H đã bồi thường trước số tiền 2.000.000 đồng, buộc bị cáo Hoàng Thị H phải bồi thường cho bà Trần Thị T số tiền còn lại là 8.740.000 đồng (bằng chữ: Tám triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị H phải chịu 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bị hại bà Trần Thị T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (*ngày 21 tháng 12 năm 2020*).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Đức Long